



Ký bởi: CỤC HẢI QUAN
Cơ quan: Số 9 Đường Đinh Nghê, Yên Hoà, Hà Nội
Thời gian ký: 01/07/2026 15:49:16 +07:00

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**
Số 18352/HQ-PC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026.

V/v trả lời vướng mắc của các doanh nghiệp thành viên thuộc Hiệp hội Doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Kính gửi: Hiệp hội Doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (VAFIE).
(Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà 96 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội)

Cục Hải quan nhận được công văn số 66/HHDNDTNN-HTDN ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Hiệp hội Doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (VAFIE) về việc kiến nghị, giải đáp bổ sung các vướng mắc của doanh nghiệp sau buổi đối thoại trực tiếp giữa Cục Hải quan với cộng đồng doanh nghiệp thuộc VAFIE được tổ chức ngày 14/5/2026.

Cục Hải quan kính chuyển nội dung giải đáp các vướng mắc, kiến nghị của VAFIE (chi tiết tại phụ lục kèm theo) và đề nghị VAFIE phổ biến tới cộng đồng doanh nghiệp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục (để b/c);
- Ban GSQL (để biết);
- Ban NVTHQ (để biết);
- Chi cục KTSTQ (để biết);
- Lưu: VT, PC (02 bản).

**TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN PHÁP CHẾ**



Kim Long Biên

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP TRẢ LỜI VƯỚNG MẮC CỦA HIỆP HỘI DOANH
NGHỆP ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM (VAFIE)

(Kèm theo Công văn số **18352** **CHQ-PC** ngày **01** tháng **7** năm 2026 của Cục Hải quan)



STT	Lĩnh vực	Nội dung vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị sau Hội nghị	Nội dung trả lời của Cục Hải quan
1.	Hoàn thuế cho nguyên vật liệu nhập khẩu tại chỗ trước ngày 01/07/2025 để sản xuất xuất khẩu	<p>Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) xuất khẩu 100% sản phẩm ra nước ngoài nhưng vẫn phải nộp thuế nhập khẩu cho nguyên vật liệu vì chưa thỏa mãn điều khoản "tổ chức nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam" được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 35 Nghị định 08/2015/NĐ-CP.</p> <p>Từ ngày 01/07/2025, Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi Luật Hải quan cho phép thực hiện xuất nhập khẩu tại chỗ mà không phân biệt tổ chức, cá nhân nước ngoài có hiện diện tại Việt Nam hay không. Chúng tôi hiểu rằng quy định mới này được ban hành trên cơ sở Chính phủ nhận thấy những bất cập của các quy định trước đây, vốn không còn phù hợp với định hướng phát triển và chính sách khuyến khích đầu tư hiện nay.</p> <p>Ngoài ra, theo hướng dẫn tại Công văn 399/XNK-TCHS, định nghĩa "thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam" quy định tại Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 90/2007/NĐ-CP chỉ áp dụng trong trường hợp cần xác định quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của các đối tượng này, không áp dụng cho bất kỳ mục đích nào</p>	<p>Kính đề nghị Quý Cục đề nghị Chính phủ, Bộ Tài chính, và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xem xét loại bỏ khái niệm "tổ chức, cá nhân nước ngoài có hiện diện tại Việt Nam" cho giai đoạn trước ngày 1/7/2025 để tạo điều kiện cho doanh nghiệp xuất khẩu 100% ra nước ngoài không bị nộp thuế nhập khẩu cho nguyên vật liệu tương ứng.</p>	<p>Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về áp dụng văn bản pháp luật tại Khoản 2 Điều 58:</p> <p>"2. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi, sự kiện xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó"</p> <p>Căn cứ quy định về điều khoản thi hành tại Điều 9 Luật số 90/2025/QH15 và Điều 10 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ thì không có quy định cho phép áp dụng khoản 3 Điều 3 Luật số 90/2025/QH15 và khoản 19 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP về xuất nhập khẩu tại chỗ cho giai đoạn trước ngày 01/7/2025.</p> <p>Do vậy, đề xuất của doanh nghiệp là không có cơ sở pháp lý để thực hiện.</p>

		khác. Nghị định 08/2015/ND-CP là Nghị định hướng dẫn Luật Hải quan. Cục Hải quan theo đó dựa vào quy định hải quan để xác định. Có thể thấy, định nghĩa về "thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam" cũng không rõ ràng để làm căn cứ từ chối hồ sơ hoàn thuế của doanh nghiệp.		
2.	Vật tư đóng gói không xây dựng được định mức.	<p>- Tại Điều 54, Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 34, Điều 1, Thông tư 39/2018/TT-BTC:</p> <p><i>"Điều 54. Nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị nhập khẩu</i></p> <p><i>1. Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, hàng chế xuất gồm:</i></p> <p><i>... d) <u>Vật tư làm bao bì hoặc bao bì để đóng gói sản phẩm xuất khẩu.</u></i></p> <p>- Tại Điều 55, Thông tư 38/2015/TT-BTC, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 35, Điều 1, Thông tư 39/2018/TT-BTC, nay được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 28, Điều 1, Thông tư 121/2025/TT-BTC:</p> <p><i>"Điều 55. Định mức dùng để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu</i></p> <p><i><u>"...Vật tư không xây dựng được định mức theo sản phẩm thì tổ chức, cá nhân phải lưu trữ các chứng từ liên quan đến việc sử dụng vật tư và thể hiện trong báo cáo quyết toán về tình hình xuất - nhập - tồn kho của vật tư này."</u></i></p> <p>Trên thực tế, Công ty nhập khẩu nhiều loại <u>vật tư làm bao bì CHUNG</u> và có thể sử dụng cho nhiều trường hợp đóng gói với quy cách khác nhau:</p> <p>+ Tùy thuộc chủng loại sản phẩm: Vật tư có thể đóng gói chung cho nhiều sản phẩm A, B, C, D... tùy theo yêu cầu của từng đơn hàng.</p>	<p>Chúng tôi kiến nghị đối với trường hợp vật tư làm bao bì đóng gói CHUNG cho sản phẩm xuất khẩu như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tấm quây pallet; - Cuộn màng co; - Cuộn xốp khí; - Thùng carton; - Vỏ hộp carton dùng làm tấm đệm; - Dây đai đóng hàng; - Móc cố định; - Băng dính <p>nếu không xây dựng được định mức theo từng mã sản phẩm thì phân ánh rõ "KXDDM" tại chỉ tiêu thông tin 27.11 mẫu số 27 Phụ lục I hoặc tại cột ghi chú (9) trên mẫu số 16/ĐMTT/GSQL ban hành tại Phụ lục II Thông tư 39/2018/TT-BTC, được sửa đổi và bổ sung tại Phụ lục I, Thông tư 121/2025/TT-BTC và phải thể hiện tại Báo cáo quyết toán nhập - xuất - tồn.</p>	<p>Điều 55 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC và khoản 28 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xác định định mức thực tế và thông báo định mức thực tế của lượng sản phẩm đã sản xuất theo năm tài chính và cách tính định mức cụ thể.</p> <p>Ngoài ra, Điều 55 nêu trên cũng quy định cách thức theo dõi, báo cáo đối với trường hợp vật tư không xây dựng được định mức.</p> <p>Do vậy, đối với trường hợp cụ thể của Công ty, đề nghị cung cấp hồ sơ cụ thể với cơ quan Hải quan quản lý để được xem xét, hướng dẫn.</p>

+ Tùy thuộc vào quy cách đóng gói: Vật tư có thể đóng gói theo đơn hàng đủ số lượng (ví dụ: sản phẩm A – 100 chiếc), hoặc theo đơn hàng lẻ (ví dụ: sản phẩm A – 70 chiếc), tùy theo yêu cầu cụ thể của từng đơn hàng.

Các loại vật tư làm bao bì chung bao gồm: tấm quây pallet, cuộn màng co, cuộn xốp khí, thùng carton, vỏ hộp carton dùng làm tấm đệm, dây đai đóng hàng, móc cố định, băng dính,... đều là **vật tư đóng gói cho nhiều sản phẩm khác nhau** và có **quy cách đóng gói khác nhau** (Quý Cục vui lòng tham khảo hình ảnh và quy cách đóng gói của các vật tư này tại **Phụ lục I** và **Phụ lục II** đính kèm). Một số cơ quan hải quan hướng dẫn rằng chi cần chia đều số lượng vật tư đóng gói cấp cho sản xuất trong kỳ cho tổng số lượng sản phẩm (không phân biệt sản phẩm A, B hay C) để có định mức trung bình. Tuy nhiên, theo hướng dẫn như trên sẽ dẫn đến vướng mắc như sau: Trên thực tế trong quá trình đóng gói, Công ty có nhiều trường hợp.

- (1) Một vật tư đóng gói được sử dụng cùng lúc cho nhiều loại sản phẩm.
- (2) Mỗi năm, cùng loại vật tư bao bì đóng gói sẽ có định mức rất khác nhau và có biên độ dao động lớn bất thường do quy cách đóng gói và số lượng đóng gói khác nhau.

Việc xây dựng định mức bằng cách chia đều sẽ không phản ánh đúng thực tế lượng sử dụng vật tư đóng gói của doanh nghiệp. Việc này làm sai lệch ý nghĩa của việc xây dựng định mức trong sản xuất của Doanh nghiệp.

Căn cứ theo các quy định hiện hành nêu trên, các vật tư làm **bao bì đóng gói CHUNG** cho sản

		<p>phẩm xuất khẩu như: thùng carton, túi nilon, cuộn xếp khí, pallet gỗ, tấm quây pallet,... không xây dựng được định mức thực tế theo từng mã sản phẩm thì doanh nghiệp phản ánh lượng đã sử dụng trong năm tại Báo cáo quyết toán theo nguyên tắc nhập - xuất - tồn, và ghi nhận "KXDDM" tại chỉ tiêu số 9 trên mẫu số 16/DMTT/GSQL ban hành tại Phụ lục II Thông tư 39/2018/TT-BTC, được sửa đổi và bổ sung tại Phụ lục I, Thông tư 121/2025/TT-BTC. Đề nghị xem xét và có ý kiến hướng dẫn về vướng mắc và kiến nghị này.</p>		
3.	<p>Xử phạt hành chính đối với hành vi không khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.</p>	<p>Doanh nghiệp bị Đoàn Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan lập biên bản dự thảo xử phạt về hành vi "không khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia" trong giai đoạn 12/06/2020 đến 30/01/2022. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, chế tài xử phạt đối với hành vi này đang chưa được quy định rõ ràng.</p> <p>Cụ thể:</p> <p>1. Quy định xử phạt trong giai đoạn 12/06/2020 đến 30/01/2022:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực Hóa chất: Nghị định 71 chỉ quy định yêu cầu khai báo hóa chất nhưng không quy định cụ thể về hành vi vi phạm và mức xử phạt đối với hành vi không khai báo hóa chất nhập khẩu, dẫn đến không có căn cứ áp dụng xử phạt vi phạm hành chính (Chỉ khi Nghị định 17/2022/ND-CP có hiệu lực từ ngày 31/01/2022 thì quy định xử phạt đối với hành vi không khai báo hóa chất nhập khẩu mới được quy định cụ thể). - Lĩnh vực hải quan: Nghị định 128 không quy định cụ thể về hành vi vi phạm và mức xử phạt đối với hành vi không khai báo hóa chất nhập khẩu, nhưng có quy định về hành vi "nhập khẩu hàng hóa không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật" tại khoản 1 Điều 18. 	<p>Cục Hóa chất – Bộ Công thương:</p> <p>Đối với vướng mắc liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, một thành viên của Hiệp hội đã có công văn trao đổi và đã được Cục Hóa chất trả lời tại Công văn số 79/HIC-VP ngày 20/01/2026. Theo đó, Cục Hóa chất nêu rõ rằng: "Trong giai đoạn từ ngày 15/10/2019 đến ngày 30/01/2022, văn bản quy phạm pháp luật quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất không quy định hình thức xử phạt đối với hành vi 'không thực hiện khai báo hóa chất nhập khẩu theo quy định', do đó không có cơ sở để áp dụng xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên."</p> <p>Nghị Quyết số 66/NQ-TW của Bộ Chính trị ngày 30/4/2025 cũng đặt ra yêu cầu xử lý dứt điểm tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn trong hệ thống</p>	<p>1. Quy định của pháp luật về hiện pháp quản lý theo điều kiện:</p> <p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Quản lý ngoại thương, khoản 1 Điều 7 và điểm 4 mục B Phần I Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 69/2018/ND-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương thì hoá chất và sản phẩm có chứa hoá chất thuộc danh mục hàng hoá nhập khẩu theo giấy phép, điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Theo đó, về hình thức quản lý, thực hiện theo quy định của Luật Hoá chất và các Nghị định chi tiết thi hành. Cụ thể tại khoản 1 Điều 25; khoản 1, điểm b khoản 4 Điều 27 Nghị định số 113/2017/ND-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất quy định hoá chất thuộc danh mục tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 113/2017/ND-CP thì doanh</p>

2. Ý kiến của Cục hải quan:

- Cục Hải quan (Bộ Tài Chính): Đoàn kiểm tra dự định áp dụng xử phạt theo khoản 1 Điều 18 Nghị định 128 với quan điểm hành vi nhập khẩu hóa chất mà không khai báo có thể coi là hành vi nhập khẩu hàng hóa không đủ **điều kiện**. Tuy nhiên, Đoàn Kiểm tra vẫn đang treo biên bản xử phạt do chưa đủ căn cứ để khẳng định quan điểm trên.

Kiến nghị của doanh nghiệp:

1. Làm rõ quy định:

Làm rõ cách hiểu về cụm từ "**điều kiện**" trong Khoản 1 Điều 18 Nghị định 128/2020/NĐ-CP nghĩa là:

- **điều kiện kỹ thuật**, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, hay
- **điều kiện nhập khẩu**, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật.

2. Việc áp dụng quy định xử phạt hành chính thuộc các lĩnh vực khác nhau:

- Việc áp dụng Nghị định 128/2020/NĐ-CP (xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan) để xử phạt hành vi "không khai báo hóa chất nhập khẩu" là không phù hợp với bản chất của hành vi (thuộc lĩnh vực quản lý hóa chất), tạo xung đột pháp lý giữa quy định của Nghị định 71 và Nghị định 128. Vì vậy, hành vi này chỉ được xem xét xử phạt theo Nghị định 71/2019/NĐ-CP.

- Tuy nhiên, trong giai đoạn từ 15/10/2019 đến 30/01/2022, Nghị định 71 không quy định chế tài xử phạt đối với hành vi "không thực hiện khai báo hóa chất nhập khẩu theo quy định".

Vì vậy, hành vi không khai báo hóa chất nhập khẩu của doanh nghiệp trong giai đoạn này không có cơ sở pháp lý để xử phạt.

pháp luật.

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Hiệp hội kính đề nghị Cục Hải quan **thống nhất quan điểm** với Bộ Công Thương rằng: trong giai đoạn hiệu lực của Nghị định 71/2019/NĐ-CP, khi chưa có quy định về biện pháp xử phạt đối với hành vi không khai báo hóa chất nhập khẩu, thì không áp dụng xử phạt đối với hành vi này.

nghiệp có trách nhiệm thực hiện khai báo hoá chất nhập khẩu trước khi thông quan qua Cổng thông tin một cửa quốc gia; Thông tin phản hồi khai báo hoá chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia có giá trị pháp lý để làm thủ tục thông quan

2. Quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

- Khoản 1 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: "*Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.*"

- Về nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính: điểm a khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: "*Mọi hành vi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.*"

3. Quy định của pháp luật về việc áp dụng văn bản để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoá chất và lĩnh vực hải quan.

- Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công

				<p>nghiệp quy định: “Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.”.</p> <p>- Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan quy định: “Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực hải quan không được quy định tại Nghị định này mà được quy định tại các văn bản pháp luật khác thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại các văn bản đó.”.</p> <p>4. Vương mắc này liên quan đến một cuộc kiểm tra sau thông quan tại doanh nghiệp, hiện nay Cục Hải quan đang phối hợp với Bộ Công Thương để xử lý.</p>
4.	<p>Hàng hóa lựa chọn không thực hiện TTHQ của DNCX.</p>	<p>Theo quy định, DNCX và đối tác nội địa được lựa chọn không làm thủ tục hải quan với các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu xây dựng, văn phòng phẩm, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng từ nội địa Việt Nam để xây dựng công trình, phục vụ cho điều hành bộ máy văn phòng và sinh hoạt của người lao động làm việc tại DNCX; - Hàng hoá đưa vào, đưa ra DNCX để phục vụ các hoạt động kiểm tra, kiểm định, kiểm nghiệm, phân loại, R&D; - Hàng hoá luân chuyển, điều chuyển giữa các nhà máy, kho lưu giữ trong nội bộ của một DNCX 	<p>Kiểm nghị cơ quan hải quan làm rõ định nghĩa “sử dụng trong DNCX” và cân nhắc lại trường hợp của Công ty, hàng hóa không đơn thuần là đồng phục mặc ra vào của công nhân viên, mà các bộ đồng phục phòng sạch.</p> <p>Xin nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đây là hàng hóa mang tính đặc thù kỹ thuật cao và gắn liền với quá trình sản xuất. Bản chất hàng hóa không phù hợp để có thể được sử dụng hay thụ thương bên ngoài DNCX. - Doanh nghiệp chỉ thực hiện đưa Đồng 	<p>1. Về thủ tục hải quan.</p> <p>DNCX được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 35/2022/ND-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ, khoản 2 Điều 74 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 50 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC và khoản 45 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính và hướng dẫn tại công văn số 8444/CHQ-</p>

	<p>(chung 01 mã số thuế) hoặc hàng hoá luân chuyển, điều chuyển giữa DNCX với chi nhánh phụ thuộc (không được Công ty mẹ uỷ quyền đăng ký tờ khai hải quan).</p> <p>Tuy nhiên, thực tế doanh nghiệp thường xuyên phát sinh hoạt động phải thuê đối tác nội địa vệ sinh đồng phục phòng sạch (giặt sạch, khử bụi, khử tĩnh điện). Nếu phải thực hiện thủ tục hải quan cho hàng hóa này sẽ gây rất nhiều tốn kém về mặt chi phí và thời gian cho cả hai bên.</p> <p>Đồng thời, đối chiếu với các quy định hiện hành, Công ty và đối tác không thể xác định được nên thực hiện theo loại hình quản lý nào nếu thực hiện thủ tục hải quan (ví dụ, <u>theo hoạt động gia công?</u>, <u>hay hoạt động tạm nhập – tái xuất?</u>, và đối tác nội địa có được miễn thuế khi tạm nhập – tái xuất hay không).</p> <p>Ngoài ra, mặt hàng này đã qua sử dụng thuộc Danh mục của Bộ Công thương cho hàng tiêu dùng đã qua sử dụng bị cấm nhập khẩu. Nên nếu thực hiện thủ tục hải quan thì Công ty và đối tác có phải bị áp dụng chính sách quản lý ngoại thương đối với hàng cấm nhập khẩu không? Vì khoản 1 Điều 57, Luật Quản lý ngoại thương quy định "Áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương đối với hàng hóa đưa từ khu vực hải quan riêng vào nội địa như đối với hàng hóa đưa từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam".</p> <p>Kiểm nghị Cục Hải quan có biện pháp quản lý phù hợp với hàng hóa là đồng phục phòng sạch đưa ra nội địa để làm sạch như đã nêu:</p> <p>- Cần nhắc cho phép DNCX và đối tác nội địa được lựa chọn không làm thủ tục hải quan tương tự các</p>	<p>phục phòng sạch ra bên ngoài mỗi khi phát sinh nhu cầu thực hiện các biện pháp làm sạch, khử bụi, khử tĩnh điện, v.v... để đưa hàng hóa trở lại trạng thái có thể tiếp tục sử dụng hiệu quả và vẫn đảm bảo chất lượng của quá trình sản xuất. Tương tự với máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ, và các tư liệu sản xuất khác thuộc đối tượng không chịu thuế của DNCX, đều sẽ phát sinh nhu cầu mang ra ngoài mỗi khi cần bảo dưỡng, sửa chữa, v.v...</p> <p>Quan điểm của một số DNCX là nếu không cần nhắc bản chất và chức năng của hàng hóa, mà chỉ đơn thuần dựa vào việc hàng hóa thường xuyên đưa ra / vào DNCX, thì không đủ căn cứ thuyết phục để kết luận rằng "không đủ cơ sở xác định mặt hàng này chỉ được sử dụng trong DNCX".</p>	<p>GSQL ngày 02/02/2026 của Cục Hải quan,</p> <p>Về việc áp dụng chính sách mặt hàng đối với hàng hóa đưa từ DNCX vào nội địa đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan quản lý chuyên ngành để được hướng dẫn.</p> <p>2. Về thuế xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>Căn cứ khoản 1 Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định khu phi thuế quan;</p> <p>- Căn cứ khoản 2 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan, hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;</p> <p>- Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định hàng hóa xuất khẩu từ khu phi thuế quan ra nước ngoài; <u>hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan; hàng hóa chuyển từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác không thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.</u></p> <p>Đề nghị doanh nghiệp đối chiếu quy định nêu trên và liên hệ cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai để được hướng dẫn thực hiện.</p>
--	--	--	---

		<p>hàng hóa tại điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP; hoặc</p> <p>Có hướng dẫn đầy đủ về thủ tục hải quan, chính sách thuế và chính sách quản lý mặt hàng khi thực hiện.</p>		
5.	<p>Chính sách quản lý ngoại thương với hàng hóa DNCX đưa ra nội địa để sửa chữa.</p>	<p>Theo quy định, DNCX khi đưa máy móc, thiết bị vào nội địa để sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng thì hai bên phải làm thủ tục hải quan tạm xuất-tái nhập, tạm nhập-tái xuất nếu hàng hóa đưa vào, đưa ra không thay đổi mã số, tên hàng, tính chất, chức năng.</p> <p>Tuy nhiên, thực tế phát sinh tình huống máy móc thiết bị thuộc Danh mục hàng đã qua sử dụng cấm nhập khẩu của Bộ Công thương (với hàng tiêu dùng) hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông (với hàng công nghệ thông tin). Trong khi đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> — Khoản 1, Điều 57, Luật Quản lý ngoại thương quy định “<i>Áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương đối với hàng hóa đưa từ khu vực hải quan riêng vào nội địa như đối với hàng hóa đưa từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam</i>”; — Điều 15, Nghị định 69/2018/NĐ-CP về tạm nhập, tái xuất để sửa chữa thì không cho phép đối với hàng thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu. <p>Như vậy, đối tác nội địa khi tạm nhập các hàng hóa trên để sửa chữa cho DNCX có phải áp dụng chính sách quản lý ngoại thương cấm nhập khẩu không ?</p> <p>Kiến nghị Cục Hải quan hướng dẫn rõ nội dung này để DNCX và đối tác yên tâm thực hiện, tránh các vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan.</p> <p>Theo quan điểm của Công ty, khi máy[móc trên được Công ty nhập vào Việt Nam hoặc mua từ nội</p>	<p>Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Hải quan sắp tới, đề nghị Cục Hải quan Việt Nam xem xét quy định rõ việc đưa máy móc, thiết bị của DNCX ra nước ngoài để sửa chữa được loại trừ khỏi Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu theo quy định hiện hành.</p> <p>Việc quy định rõ nội dung này sẽ giúp các quy định mới bám sát hơn với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, kiến nghị này cũng phù hợp với tinh thần của Nghị quyết 66, nhằm hạn chế sự chông chéo giữa các quy định pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tuân thủ.</p>	<p>Do Bộ Công Thương là đơn vị chủ trì tham mưu xây dựng Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên đối với kiến nghị “<i>đưa máy móc, thiết bị của DNCX ra nước ngoài để sửa chữa được loại trừ khỏi Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu</i>”, đề nghị Hiệp hội gửi ý kiến đến Bộ Công Thương để Bộ Công Thương nghiên cứu trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.</p>

		địa thị hàng hóa đã áp dụng đầy đủ chính sách quản lý ngoại thương (nếu có), nên khi DNCX tạm xuất-tái nhập vào nội địa, và đối tác tạm nhập-tái xuất thì hai bên không còn phải áp dụng chính sách quản lý ngoại thương bao gồm cấm nhập khẩu, cấm xuất khẩu.		
6.	Hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu đầu vào của hoạt động sản xuất xuất khẩu.	<p>Giai đoạn năm 2014 – 2016, trường hợp hàng hóa nhập khẩu loại hình SXKK nhưng đã nộp Thuế NK và Thuế GTGT khâu nhập khẩu do xuất khẩu quá hạn 275 ngày.</p> <p>Hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng hoàn Thuế NK theo quy định pháp luật và thuộc đối tượng hoàn thuế GTGT theo diện nộp thừa (tham khảo hướng dẫn của Công văn 12595/TCH-TXNK, Công văn 16836/BTC-TCHQ, Công văn 8168/TCHQ-TXNK, Công văn 12247/BTC-CST, Công văn 7434/TCHQ-TXNK).</p> <p>Tuy nhiên trong quá trình nộp hồ sơ xin hoàn Thuế GTGT, chúng tôi hiện chưa được hoàn thuế do xác nhận của cơ quan Thuế ban đầu chưa rõ ràng về việc Công ty chưa khấu trừ GTGT đầu vào, mặc dù chúng tôi đã xuất trình đầy đủ chi tiết tờ khai kê khai GTGT đầu vào hàng tháng.</p> <p>Sau một thời gian xác nhận và làm việc thì tới nay, chúng tôi vẫn chưa được hoàn thuế GTGT mặc dù hàng hóa đã thực xuất khẩu.</p> <p>Đối với các hồ sơ hoàn Thuế GTGT theo dạng nộp thừa của hàng hóa nhập khẩu phục vụ SXKK, khuyến nghị cơ quan hải quan khu vực Hà Nam nên có quy trình làm việc chủ động để xin xác nhận cụ thể của cơ quan Thuế GTGT về vấn đề khấu trừ, qua đó đảm bảo quyền lợi hoàn thuế của doanh nghiệp.</p>	<p>Kiểm nghị Cục Hải quan Việt Nam có chỉ thị đôn đốc công tác hoàn thuế GTGT khâu nộp thừa đối với trường hợp hoàn thuế tại cơ quan hải quan khu vực Hà Nam.</p> <p>Trên thực tế phát sinh trường hợp Hệ thống quản lý nội bộ của cơ quan thuế chỉ có dữ liệu tờ khai VAT nội địa, không có dữ liệu bảng kê chi tiết, dẫn tới việc cơ quan thuế không đủ căn cứ xác nhận số thuế đầu vào xin hoàn đã được đưa vào khấu trừ hay chưa, để cơ quan hải quan khu vực Hà Nam có căn cứ hoàn thuế ?</p>	<p>- Căn cứ khoản 60 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 132 Thông tư số 38/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 65 Điều 1 thông tư 39/2018/TT-BTC:</p> <p><i>“3. Đối với tiền thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều này, người nộp thuế có trách nhiệm kê khai điều chỉnh với cơ quan thuế nơi quản lý doanh nghiệp về số tiền thuế giá trị gia tăng đã khấu trừ trước khi đề nghị cơ quan hải quan hoàn theo quy định.</i></p> <p><i>- Sau khi ban hành quyết định hoàn thuế, cơ quan hải quan cung cấp thông tin cho cơ quan thuế”.</i></p> <p>Trường hợp vướng mắc liên quan đến việc xác nhận số tiền thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được khấu trừ thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thuế nội địa. Do đó, đề nghị doanh nghiệp liên hệ với cơ quan thuế nơi quản lý doanh nghiệp để được hướng dẫn chi tiết.</p>

7.	Chính sách quản lý ngoại thương với hàng hóa DNCX đưa ra nội địa để sửa chữa	<p>Theo quy định, DNCX khi đưa máy móc, thiết bị vào nội địa để sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng thì hai bên phải làm thủ tục hải quan tạm xuất-tái nhập, tạm nhập-tái xuất nếu hàng hóa đưa vào, đưa ra không thay đổi mã số, tên hàng, tính chất, chức năng.</p> <p>Tuy nhiên, thực tế phát sinh tình huống máy móc thiết bị thuộc Danh mục hàng đã qua sử dụng cấm nhập khẩu của Bộ Công thương (với hàng tiêu dùng) hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông (với hàng công nghệ thông tin). Trong khi đó:</p> <p>- Khoản 1, Điều 57, Luật Quản lý ngoại thương quy định "<i>Áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương đối với hàng hóa đưa từ khu vực hải quan riêng vào nội địa như đối với hàng hóa đưa từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam</i>";</p> <p>- Điều 15, Nghị định 69/2018/NĐ-CP về tạm nhập, tái xuất để sửa chữa thì không cho phép đối với hàng thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.</p> <p>Như vậy, đối tác nội địa khi tạm nhập các hàng hóa trên để sửa chữa cho DNCX có phải áp dụng chính sách quản lý ngoại thương cấm nhập khẩu không?</p>	<p>Chúng tôi kiến nghị:</p> <p>- Có được coi là ngoại lệ (không áp dụng chính sách ngoại thương) với trường hợp bảo dưỡng/sửa chữa?</p> <p>2. Phân biệt rõ giữa: sửa chữa với tiêu thụ nội địa (vì bản chất khác nhau)</p>	<p>Căn cứ quy định hiện hành của pháp luật về quản lý ngoại thương và hải quan thì không có ngoại lệ về áp dụng chính sách quản lý ngoại thương đối với trường hợp hàng hóa của DNCX đưa vào nội địa để sửa chữa, bảo dưỡng.</p> <p>Đề nghị Hiệp hội gửi ý kiến đến Bộ Công Thương để Bộ Công Thương nghiên cứu đề xuất này trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.</p>
8.	Thuế GTGT đối với hàng xuất bán cho thương nhân nước ngoài, được chỉ định giao hàng	<p>Theo quy định tại Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025:</p> <p>- Tại Điều 4 sửa đổi một số điều của Luật thuế GTGT:</p> <p><i>"Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 9 như sau:</i></p> <p><i>a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: ...; hàng hóa xuất khẩu tại chỗ;"</i></p>	<p>Kiến nghị Giao hàng tại KNQ theo chỉ định thương nhân nước ngoài được coi là "xuất khẩu tại chỗ"</p>	<p>Các trường hợp hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ hiện nay được quy định tại Điều 47a Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Luật số 90/2025/QH15, khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày</p>

<p>tại KNQ sau thời điểm 1/7/2025</p>	<p>- Tại khoản 3, Điều 3, bổ sung Điều 47a vào sau Điều 47 của Luật hải quan:</p> <p><i>"Điều 47a. Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ</i></p> <p><i>1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hóa giao, nhận tại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài theo hợp đồng mua bán, gia công, thuê, mượn giữa các doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài.</i></p> <p>...."</p> <p>Vướng mắc:</p> <p>(1) Hàng hóa xuất khẩu vào KNQ theo chỉ định của thương nhân nước ngoài theo hợp đồng mua bán, gia công, thuê, mượn giữa doanh nghiệp Việt Nam và thương nhân nước ngoài có được xem là hàng hóa xuất khẩu tại chỗ (XKTC) theo định nghĩa tại khoản 3, Điều 3 nêu trên không?</p> <p>Nếu được xem là hàng hóa XKTC, đồng nghĩa với việc cũng được xem hàng hóa là xuất khẩu theo Điều 4 nêu trên. Vậy hàng hóa XKTC này chỉ cần đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 18, Nghị định 181/2025/NĐ-CP để áp dụng thuế suất GTGT xuất khẩu 0%, hay có phải đáp ứng điều kiện về việc hàng hóa được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam quy định tại khoản 1, Điều 17, Nghị định 181/2025/NĐ-CP của hàng hóa xuất khẩu hay không?</p>	<p>30/6/2025 của Chính phủ.</p>
---------------------------------------	---	---------------------------------